

Bản án số: 94/2019/HS-ST
Ngày: 19/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Văn Tâm

- Bà Nguyễn Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Mùi - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 108/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2019/HSST- QĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Nhật H, sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ xăm; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị N; Tiền án: Ngày 18/6/2013, bị Toà án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Ngày 12/9/2013 bị Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt với bản án của Toà án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương buộc H phải chấp hành hình phạt chung cho 2 bản án là 01 năm 03 tháng tù. Ngày 23/04/2014 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 24/11/2014, bị Toà án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Ngày 11/02/2015 bị Toà án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” Tổng hợp hình phạt với bản án của Toà án nhân dân Quận 12 buộc H phải chấp hành hình phạt chung cho 2 bản án là 04 năm 06 tháng. Ngày 24/12/2018 chấp hành xong án phạt tù. Tiền sự: Ngày 04/7/2012 bị Công an phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt là 1.750.000 đồng về hành vi cất giấu dao trong người nhằm mục đích đánh nhau nhưng bị can H chưa thực hiện đóng phạt theo quy định; bị bắt tạm giam ngày 30/5/2019, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Minh L, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Chị Nguyễn Huỳnh Như, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi lên mạng internet tìm kiếm biết được biết được chị Nguyễn Thị Thu H có nhu cầu thuê phòng trọ, anh Nguyễn Minh L đăng tin cho thuê phòng trọ tại địa chỉ phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh nên Nguyễn Nhật H đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền cọc phòng trọ của chị Hiền.

Khoảng 11 giờ 30 ngày 27/5/2019, Nguyễn Nhật H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo 4 biển số 65M1-8925 đến phòng trọ số 1 tại địa chỉ phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh gặp Nguyễn Minh L để xem phòng. Sau khi được L mở cửa cho H xem phòng và báo giá thuê phòng là 1.900.000 đồng/tháng, H rủ L đến quán cà phê đối diện nhà trọ nói chuyện đề H gọi điện thoại hẹn chị Nguyễn Thị Thu H đến. Khoảng 12 giờ cùng ngày, chị H tới gặp H, L thì H giới thiệu L là anh của mình, còn H là chủ nhà trọ. Sau khi xem phòng xong chị H đồng ý thuê với giá 1.500.000 đồng/tháng. H yêu cầu chị H phải đóng tiền phòng trước. Do không có tiền mặt nên chị H đã chuyển khoản số tiền 1.500.000 đồng từ tài khoản Techcombank số 19032645274016 sang tài khoản của H tại ngân hàng ACB số 4208687 bằng ứng dụng internet banking. Sau khi kiểm tra tin nhắn trong điện thoại biết tiền đã vào tài khoản, H điều khiển xe mô tô bỏ đi. Nguyễn Minh L đến gặp H nói mình là chủ phòng trọ nên chị H biết được mình đã bị lừa nên đi trình báo công an và bắt giữ được H.

Vật chứng: Xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo 4 biển số 65M1 - 8925 là phương tiện Nguyễn Nhật H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Xe do Nguyễn Huỳnh N làm chủ sở hữu. Như không biết H mượn xe trên để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9 không thu giữ; Chiếc điện thoại di động (không nhớ nhãn hiệu) cùng với sim số 0931864361 mà Nguyễn Nhật H đã sử dụng để lừa đảo chiếm đoạt số tiền 1.500.000 đồng của chị H đã bị hư hỏng, H đã bỏ đi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9 không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu bồi thường số tiền 1.500.000 đồng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra công an Quận 9, Nguyễn Nhật H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại cáo trạng số 108/CT-VKS ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Nhật H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Nhật H thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận thấy được hành vi của mình là sai trái xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về đoàn tụ với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 phát biểu: Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Nhật H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Nguyễn Nhật H từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền 1.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người biết được sự việc và các chứng cứ khách quan khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 27/5/2019 tại phòng trọ số 1 tại địa chỉ phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Nguyễn Minh L làm chủ, Nguyễn Nhật H tự nhận mình là chủ nhà trọ đã thực hiện hành vi gian dối cho chị Nguyễn Thị Thu H thuê phòng trọ với giá 1.500.000 đồng/tháng để chiếm đoạt. Nguyễn Nhật H đã có hành vi gian dối chiếm đoạt số tiền 1.500.000 đồng, tuy số tiền chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng bản thân Nguyễn Nhật H có 4 tiền án về tội “Chiếm đoạt tài sản” chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội nên hành vi của bị cáo Nguyễn Nhật H đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét bị cáo Nguyễn Nhật H là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo có tuổi đời, bị cáo biết việc lừa dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và có thể bị bỏ tù, nhưng do muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo đã bất chấp pháp luật, bị cáo có nhân thân xấu từng bị Tòa án xử phạt tù về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà bị cáo tiếp tục trượt dài trên con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự ở địa phương.

[5] Xét tính chất nguy hiểm của hành vi và nhân thân bị cáo cần phải xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên cũng xét, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu bồi thường số tiền 1.500.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đồng ý bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền 1.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Nhật H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 174; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Nguyễn Nhật H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Xử phạt: Nguyễn Nhật H 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2019.

2. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Nhật H bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền 1.500.000 đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án chưa thực hiện hết các khoản tiền nghĩa vụ nêu trên còn phải chịu thêm tiền lãi tính theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 hướng dẫn về án phí và lệ phí tòa án có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ khi bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDTP. HCM
- Sở Tư pháp;
- VKSND Q9
- Chi cục THA Q9
- Công an Q9
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tân Quốc Bình